TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2023/HS-ST
Ngày 27/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Phùng Thành.
- Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Vũ Thái Sơn
2. Ông Tô Văn Đào.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Phan Thị Hải Linh – Thư ký TAND huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa có bà: Bùi Thị Hạnh Quyên – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 72/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2023/QĐXXST-HS ngày 11/9/2023 đối với bị cáo:

Cao Văn Q, sinh năm: 1981, tại: T, Quảng Nam.

Trú tại: Tổ 2, thôn T 2, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam. Con ông: Cao Văn C, sinh năm: 1959 (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1960; Vợ: Lê Thị Mỹ L, sinh năm: 1985, bị cáo có 01 con, sinh năm 2010; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 02/10/2022, bị Công an xã B, huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc trái phép", xử phạt 1.500.000 đồng.

Nhân thân: Ngày 30/10/2020, bị Công an xã B, huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc trái phép", xử phạt 1.500.000 đồng, đã nộp phạt ngày 16/4/2021.

Bị tạm giữ từ ngày 04/3/2023 tạm giam ngày 13/3/2023. Bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Vương Hữu T, sinh năm: 1993
HKTT: Thôn PC, xã BT, huyện T, tỉnh Quảng Nam.
Chổ ở: Thôn L, xã BN, huyện T, tỉnh Quảng Nam.
2. Trần Đăng T, sinh năm: 1991
Trú tại: thôn T1, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.
3. Trần Hữu S, sinh năm: 1996
Trú tại: Thôn T 2, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam;

- Người làm chứng:

1. Văn Đức S, sinh năm: 1999
Trú tại: Thôn PC, xã BT, huyện T.

2. Đỗ Thanh T, sinh năm: 1992
Trú tại: Thôn VX, xã BT, huyện T, tỉnh Quảng Nam;
(Những người liên quan và các nhân chứng đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 17 giờ 50 phút ngày 04/3/2023, tại khu vực quán Trà sữa Kent thuộc Tổ 4, thôn: T 1, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam, Công an xã B, huyện T phát hiện, bắt quả tang Cao Văn Q đang có hành vi bán trái phép 01 (một) gói ni lông bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng nghi là ma tuý cho Trần Hữu S. Công an xã B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ: 01 (một) gói ni lông trong suốt chứa chất rắn màu trắng nghi là ma tuý bên trong túi quần lửng bên phải của Trần Hữu S; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, có gắn sim số thuê bao 0879.433.870 của Trần Hữu S; 500.000 đồng (gồm 03 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 04 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng) trên tay phải của Cao Văn Q; 01 (một) gói thuốc lá, hiệu WHITE HORSE, bên trong có chứa: 01 gói ni lông trong suốt được dán (khèn) kín, bên trong có chứa chất rắn màu trắng, dạng tinh thể nghi là ma tuý; 04 gói ni lông trong suốt được dán (khèn) kín, không chứa gì; 01 (một) ống hút nhựa màu trắng, số tiền 1.950.000 (một triệu chín trăm năm mươi nghìn) đồng, 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6s, màu vàng, có gắn sim số thuê bao 0972.573.044 của Cao Văn Q.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Cao Văn Q, tại: Tổ 2, thôn T 2, xã B, huyện T nhưng không phát hiện, tạm giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra, xác định được như sau: Cao Văn Q bắt đầu sử dụng ma tuý loại Methamphetamine từ năm 2018. Khoảng 17 giờ ngày 03/3/2023, Cao Văn Q đi một mình đến nhà của Vương Hữu T ở Thôn L, xã BN, huyện T mua 1.500.000 đồng ma tuý đá. Quang đưa tiền mặt 1.000.000 đồng và chuyển vào tài khoản ví Momo của Vương Hữu T 500.000 đồng (Tùng sử dụng số điện 0705.955.557 để đăng ký, tên Ví Momo là Nguyễn Thị Thạch T – vợ của Vương Hữu T). Sau khi giao nhận ma túy, Q đem số ma tuý này về và lấy ra một phần nhỏ để sử dụng. Số ma túy còn lại Q để bán cho người có nhu cầu sử dụng ma túy.

Khoảng 16 giờ ngày 04/3/2023, Trần Hữu S sử dụng số điện thoại 0879.433.870 của Sỹ điện thoại vào số điện thoại 0972.573.044 của Cao Văn Q hỏi mua 500.000 đồng ma tuý đá. Q đồng ý và hẹn Sỹ đến quán Trà sữa Kent thuộc: Thôn T1, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam để thực hiện việc mua bán ma tuý. Khoảng 17 giờ 40 phút cùng ngày, Q đi bộ đến quán Trà sữa Kent để giao ma tuý cho Sỹ. Trên đường đi, Q gặp Văn Đức S đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 92H1 – 849.55 (xe này S mượn của anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1998, trú: thôn BK, xã BG, huyện T) lưu thông trên đường nên Q nhờ S chở Q đến quán Trà sữa Kent. Khi đến quán Trà sữa Kent, Q gặp S đang đứng đợi ở đây. Tại đây còn có Đỗ Thanh T, là người chở S đến quán Trà sữa Kent. Khi Cao Văn Q và

Trần Hữu S đang thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma tuý thì bị Công an xã B phát hiện, bắt quả tang, tạm giữ toàn bộ tang vật.

Ngoài ra, Cao Văn Q còn khai nhận trước đây Quang có một lần bán ma tuý cho Trần Đăng T, cụ thể như sau: Trong tháng 8 năm 2022, Q mua ma tuý của một người đàn ông tên Út (khoảng 30 tuổi, người mập, cao khoảng 1 mét 65, da ngăm đen) ở thị trấn NP, huyện D vừa để sử dụng và bán lại cho các con nghiện. Khoảng 15 giờ một ngày không rõ trong tháng 8/2022, T dùng tài khoản Facebook tên "Trở về" nhắn tin qua tài khoản Facebook tên "Quang Cao" của Cao Văn Q hỏi mua ma tuý đá. Do vừa mua ma tuý của Út nên Q đồng ý, hẹn T đến quán cà phê Đồng Quê, ở: Thôn T 2, xã B, huyện T để giao ma tuý. Khoảng 15 phút sau, T đến quán cà phê Đồng Quê gặp Q, T đưa cho Q số tiền 250.000 đồng, Q đưa cho T một gói ni lông được hàn kín, bên trong chứa ma tuý đá.

Trên cơ sở lời khai của Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã triệu tập và làm việc với Trần Đăng T, Tiên thừa nhận đã mua ma túy của Q một lần vào một ngày trong tháng 8/2022 với số tiền 250.000 đồng, sau khi mua về T đã sử dụng hết một mình.

Qua kiểm tra, Q, S, S1, T đều dương tính với ma tuý loại methamphetamine.

Bản kết luận giám định số 29/KL-KTHS(MT) ngày 13/3/2013 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: Các mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng gửi giám định (mẫu ký hiệu A1 và A2) là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu ký hiệu A1 có khối lượng là 0,044 gam, mẫu ký hiệu A2 có khối lượng là 0,797 gam. Kèm theo kết luận giám định: Bản ảnh giám định. Hoàn lại đối tượng giám định: 0,673 gam mẫu ký hiệu A2 và toàn bộ bao gói các mẫu vật sau giám định. Tất cả các đối tượng hoàn lại trong bì niêm phong số 29/PC09. Mẫu ký hiệu A1 đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại bản cáo trạng số: 70/CT-VKSTB-HS ngày 05/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Cao Văn Q, về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Tòa bị cáo Cao Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo rất khó khăn. Bị cáo biết lỗi lầm của mình và trong thời gian bị tạm giam bị cáo rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Về tình tiết tăng nặng: Không có. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thể hiện sự ăn năn hối cải với lỗi lầm của mình, bị cáo đã rất thành khẩn khai báo. Bị cáo đã tự thú lần phạm tội trước đó. Bị cáo phạm tội lần đầu. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Cao Văn Q từ 06 năm đến 07 năm tù.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6s, màu vàng; số tiền 750.000 đồng (Bảy trăm năm trăm nghìn đồng) của Cao Văn Q.

- Tịch thu tiêu hủy: sim điện thoại có số thuê bao 0972.573.044; 0,673 gam mẫu ký hiệu A2 (ma tuý loại Methamphetamine) và toàn bộ bao gói các mẫu vật sau giám định chứa trong bì niêm phong số 29/PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Nam (hoàn trả lại); 04 gói ni lông trong suốt được dán (khèn) kín và 01 ống hút nhựa màu trắng; 01 vỏ gói thuốc lá hiệu WHITE HORSE.

- Tiếp tục quy trữ số tiền 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Các căn cứ xem xét, đánh giá về tội danh và khung hình phạt:

- Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của những người liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án thấy phù hợp.

- Căn cứ bản kết luận giám định số: 29/KL-KTHS(MT) ngày 13/3/2013 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam, kết luận: Các mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng gửi giám định (mẫu ký hiệu A1 và A2) là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu ký hiệu A1 có khối lượng là 0,044 gam, mẫu ký hiệu A2 có khối lượng là 0,797 gam.

Từ các căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận định: Vào lúc 17 giờ 50 phút ngày 04/3/2023, tại khu vực quán Trà sữa Kent, thuộc: Tổ 4, thôn T1, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam, Công an xã B, huyện T phát hiện, bắt quả tang bị cáo Cao Văn Q đang bán 0,044 gam ma túy loại Methamphetamine cho Trần Hữu S với giá 500.000 đồng. Bị cáo Q còn đang cất giữ trên người 0,797 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích sử dụng và bán lại cho các đối tượng có nhu cầu sử dụng ma túy. Ngoài ra, trong tháng 8/2022, tại quán cà phê Đồng Quê, ở: Thôn T 2, xã B, huyện T, bị cáo Cao Văn Q đã bán cho Trần Đăng T 250.000 đồng ma tuý đá. Tổng số tiền Bị cáo Q bán ma túy mà có là 750.000 đồng.

Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Cao Văn Q đã phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại

điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ: Ma túy là một loại chất kích thích, gây ảo giác, gây nghiện khi người đã sử dụng thì khó mà dứt bỏ. Để thỏa mãn cơn nghiện, người nghiện ma túy có thể bất chấp tất cả thủ đoạn nhằm để có tiền mua thuốc để sử dụng, từ đó gây nên những mối nguy hiểm khác cho xã hội. Ngoài ra, khi nghiện ma túy sẽ dẫn đến các căn bệnh rất nguy hiểm cho tính mạng của người sử dụng và người thân. Chính vì lẽ đó, Quốc Hội và Chính phủ chỉ đạo xử lý kiên quyết đối với hành vi mua bán, tàng trữ ma túy trái phép. Luật hình sự cũng quy định mức hình phạt rất nặng đối với hành vi này thể hiện tại chương XX các tội phạm về ma túy. Bị cáo là người đã trưởng thành, bị cáo biết rõ hành mua bán ma túy là vi phạm pháp luật và sẽ bị nghiêm trị nhưng do muốn có ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân, bị cáo đã bất chấp tất cả, coi thường pháp luật, bị cáo đã thực hiện việc mua bán ma túy 02 lần cho các đối tượng. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử phạt thật nghiêm minh bằng Luật hình sự với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

- Xét nhân thân của bị cáo Cao Văn Q xuất thân là nhân dân lao động, hoàn cảnh gia đình khó khăn nhất định. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tự thú lần phạm tội trước đó. Tuy nhiên, về nhân thân: Bản thân bị cáo đã có tiền sự: Ngày 02/10/2022, bị Công an xã B, huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc trái phép", xử phạt 1.500.000 đồng. Ngoài ra vào ngày 30/10/2020, bị Công an xã B, huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc trái phép", xử phạt 1.500.000 đồng, đã nộp phạt ngày 16/4/2021. Hội đồng xét xử thống nhất với đại diện Viện kiểm sát áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội nên Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện T cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để các cơ quan chức năng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội sau này.

[4] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6s, màu vàng; Số tiền 750.000 đồng (Bảy trăm năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Cao Văn Q.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 sim điện thoại số thuê bao 0972.573.044; 0,673 gam ma tuý loại Methamphetamine mẫu ký hiệu A2 và toàn bộ bao gói các mẫu vật sau giám định chứa trong bì niêm phong số 29/PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Nam (hoàn trả lại); 04 gói ni lông trong suốt được dán (khèn) kín và 01 ống hút nhựa màu trắng; 01 vỏ gói thuốc lá hiệu WHITE HORSE.

Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

- Tiếp tục quy trữ số tiền 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án.

Tổng số tiền 2.450.000 đồng (Hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) hiện đang nộp tại tài khoản khoản tạm giữ số 3949.0.9043824.00000 của Công an huyện T tại Kho bạc Nhà nước huyện T.

[5] Những vấn đề liên quan trong vụ án:

- Qua điều tra, bị cáo Cao Văn Q khai nhận nguồn gốc ma túy đã bán cho Trần Hữu S và bị thu giữ trong lúc bị bắt quả tang là do Q mua của Vương Hữu T vào ngày 03/3/2023. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành làm việc với Vương Hữu T và tiến hành cho bị cáo Cao Văn Q đối chất với T tuy nhiên T không thừa nhận bán ma túy cho Cao Văn Q. Xét thấy, ngoài lời khai của Q thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Vương Hữu T. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không đủ cơ sở để xem xét, xử lý hình sự đối với Vương Hữu T.

- Đối với hành vi tàng trữ 0,044 gam ma túy, loại Methamphetamine của Trần Hữu S với mục đích sử dụng. Do Sỹ chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này và chưa bị kết án về các tội quy định tại các Điều 248, 249, 250, 251 và 252 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã đề nghị Công an huyện T xử phạt hành chính đối với S về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự" là có căn cứ.

- Đối với Văn Đức S và Đỗ Thanh T: Qua điều tra, xác định vào ngày 04/3/2023 S chở Q, T chở S đến quán Trà Sữa Kent nhưng S, T không biết mục đích Q, S đến đây để mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không xem xét, xử lý hình sự đối với Văn Đức S và Đỗ Thanh T là có căn cứ.

- Bị cáo Cao Văn Q khai một lần mua ma túy của người đàn ông tên Út (khoảng 30 tuổi, người mập, cao khoảng 1 mét 65, da ngăm đen) ở thị trấn NP, huyện D. Trần Đăng T khai một lần mua ma túy của người đàn ông tên Bi (khoảng hơn 40 tuổi, người nhỏ con, da đen) ở thị trấn HA, huyện Q. Vương Hữu T khai mua ma tuý của người đàn ông tên Tèo (không rõ họ tên, năm sinh) địa chỉ ở huyện D, tỉnh Quảng Nam. Tuy nhiên, qua điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của những người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không có cơ sở xem xét, đề cập xử lý.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Cao Văn Q, Trần Hữu S, Văn Đức S, Vương Hữu T: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đề nghị Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với những người này là có căn cứ.

Hội đồng xét xử không đề cập xử lý các vấn đề nêu trên.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

[7] Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo: **Cao Văn Q** phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; Các điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: **Cao Văn Q 06** (Sáu) năm tù. Thời gian thụ hình được tính từ ngày bị tạm giữ ngày 04/3/2023.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự ; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự ;

Tuyên:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6s, màu vàng; Số tiền 750.000 đồng (Bảy trăm năm trăm nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 sim điện thoại số thuê bao 0972.573.044; 0,673 gam ma túy loại Methamphetamine mẫu ký hiệu A2 và toàn bộ bao gói các mẫu vật sau giám định chứa trong bì niêm phong số 29/PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Nam (hoàn trả lại); 04 gói ni lông trong suốt được dán (khèn) kín và 01 ống hút nhựa màu trắng; 01 vỏ gói thuốc lá hiệu WHITE HORSE.

Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

- Tiếp tục quy trữ số tiền 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án.

Tổng số tiền là 2.450.000 đồng (Hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) hiện đang nộp tại tài khoản khoản tạm giữ số 3949.0.9043824.00000 của Công an huyện T tại Kho bạc Nhà nước huyện T.

Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, những người liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để xin Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS;.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký tên, đóng dấu)

Đặng Phùng Thành